

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ LOGISTICS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-HVCSPT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Kinh tế quốc tế

Tên tiếng Anh: International Economics

- Mã số ngành đào tạo: 7310106

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Thời gian đào tạo: 3,5 - 4 năm

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

Tiếng Việt: Cử nhân ngành Kinh tế quốc tế

Tiếng Anh: Bachelor in International Economics

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:

Khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Chính sách và Phát triển

1.2. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân đại học ngành Kinh tế quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế và Logistics có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản lý và kiến thức chuyên môn về kinh tế quốc tế, nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý và kinh tế học hiện đại; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có khả năng tư duy độc lập và năng lực tự tìm kiếm, bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc:

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản

1. Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Hiểu, phân tích, đánh giá và ứng dụng tri thức khoa học của chủ nghĩa mác – Lê Nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Hiểu về thể chế Nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản, đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh.

3. Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

4. Hiểu về quy trình, tác động của chính sách (đặc biệt chính sách kinh tế), vận dụng vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách.

5. Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

b. Kiến thức chuyên sâu:

6. Nắm vững những kiến thức chuyên môn sâu về thương mại quốc tế bao gồm các lý thuyết về trao đổi quốc tế về hàng hóa, lý thuyết về lợi thế so sánh, các nguyên tắc, công cụ, các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực thương mại quốc tế. Đánh giá, phân tích được và vận dụng được kiến thức này vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn về lĩnh vực thương mại quốc tế ở cấp độ quốc gia, siêu quốc gia và doanh nghiệp.

7. Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về thương mại quốc tế, thuế trong thương mại quốc tế, hải quan, luật hải quan vào công tác quản lý, chính sách của các cơ quan nhà nước cũng như các giao dịch xuất nhập khẩu, giao nhận của các doanh nghiệp; kiến thức về quản trị kinh doanh logistics để xử lý các công việc trong doanh nghiệp cùng lĩnh vực;

8. Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn logistics; quản lý chuỗi cung ứng trong thực thi chính sách của các cơ quan nhà nước về chuyên ngành cũng như các giao dịch logistics của các doanh nghiệp vận tải trong nước và quốc tế;

9. Vận dụng các kiến thức về đàm phán trong kinh doanh nội địa và quốc tế và kiến thức nghiệp vụ sâu về xuất nhập khẩu, marketing dịch vụ trong các giao dịch ngoại thương và logistics; tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường của các doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng như trong giao dịch với các cơ quan nhà nước quản lý chuyên ngành thương mại quốc tế và logistics;

10. Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về thương mại quốc tế và logistics để có thể xác định hướng nghiên cứu, thu thập xử lý, phân tích số liệu;

11. Nắm bắt được các kiến thức ngành như các xu hướng, biến động của kinh tế, kinh doanh của khu vực, thế giới trong đó vận dụng được các kiến thức cơ bản về đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế, tiền tệ quốc tế để hỗ trợ, bổ sung cho quá trình thực hiện các công việc liên quan đến thương mại quốc tế và logistics

12. Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức về kinh tế quốc tế để tham gia vào quá trình phân tích chính sách Thương mại quốc tế và Logistics, kinh tế quốc tế.

13. Có khả năng vận dụng các kiến thức về kinh tế quốc tế để tham gia vào quá trình hoạch định chính sách kinh tế, kinh tế quốc tế.

2.2. Về kỹ năng

a. Kỹ năng nghề nghiệp

14. Khả năng làm việc trong các ngành nghề khác nhau trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;

15. Sẵn sàng thích ứng khi thay đổi vị trí công tác hoặc công việc hay môi trường làm việc;

b. Kỹ năng mềm

16. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, điều hành... đủ năng lực để trở thành nhà quản lý, lãnh đạo;

17. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế;

18. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng; có khả năng phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) trong kinh tế và kinh doanh.

2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

19. Có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

20. Chủ động và tự giác thực thi nhiệm vụ được giao phó; tinh thần tự chịu trách nhiệm; trung thực; thái độ hợp tác; sẵn sàng giúp đỡ các thành viên trong tập thể.